

Số: 105/NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về dự kiến lần thứ nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị quyết số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP, ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Báo cáo số 2368/BC-UBND ngày 27/11/2019 của UBND thành phố về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Tờ trình số 2374/TTr-UBND ngày 27/11/2019 của UBND thành phố dự thảo Nghị quyết về dự kiến lần thứ nhất kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến của các Đại biểu HĐND thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với dự kiến lần thứ nhất kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với các nội dung sau:

1. Dự kiến tổng huy động vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 741.307 triệu đồng, trong đó

1.1. Nguồn vốn ngân sách trung ương: 135.220 triệu đồng, chi tiết:

- Vốn chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng: **117.000 triệu đồng;**
- Vốn trái phiếu chính phủ: **4.000 triệu đồng;**
- Nguồn chương trình MTQG XDNTM: **14.220 triệu đồng.**



1.2. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 606.087 triệu đồng.

a) Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 90.387 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn trung ương cân đối thời kỳ ổn định: **62.387 triệu đồng;**
- Vốn sổ xố kiến thiết: **28.000 triệu đồng.**

b) Vốn trong cân đối ngân sách thành phố: 515.700 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác: **335.200 triệu đồng;**
- Vốn XD CBTT và các nguồn vốn hợp pháp khác: **115.500 triệu đồng;**
- Nguồn vốn tinh bổ sung và các nguồn vốn hợp pháp khác: **35.000 triệu đồng;**
- Nguồn vốn bảo vệ môi trường; vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: **30.000 triệu đồng.**

2. Nguyên tắc, Phương án phân bổ nguồn vốn trong cân đối ngân sách thành phố

2.1. Nguyên tắc phân bổ

(1) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển, Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng thành phố Lai Châu; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác trong và ngoài nước.

(2) Việc phân bổ vốn phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

(3) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

(4) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công

(5) Bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản.

(6) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(7) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

(8) Mức vốn bố trí cho từng dự án: Trả nợ xây dựng cơ bản các công trình hoàn thành, chuyển tiếp theo tiến độ dự án; số vốn còn lại bố trí cho các công trình khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

2.2. Dự kiến phương án phân bổ

Dự kiến tổng huy động vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025: **741.307 triệu đồng**; trong đó phân bổ: **02 dự án** chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch vốn **24.587 triệu đồng**; **37 dự án** khởi công mới với tổng mức đầu tư **716.720 triệu đồng**, Kế hoạch vốn **716.720 triệu đồng**. Cụ thể như sau:

2.2.1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

Dự kiến phân bổ: **09 dự án** khởi công mới với tổng mức đầu tư **135.220 triệu đồng**, kế hoạch vốn **135.220 triệu đồng**.

2.2.2. Nguồn vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn **606.087 triệu đồng**, dự kiến phân bổ như sau:

a) Nguồn tỉnh quản lý: Kế hoạch vốn là **90.387 triệu đồng**, trong đó:

+ **01 dự án** chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025: kế hoạch vốn là **22.387 triệu đồng**;

+ **06 dự án** khởi công mới giai đoạn 2021-2025: KH vốn là **68.000 triệu đồng**.

b) Nguồn vốn thành phố quản lý: KH vốn là **515.700 triệu đồng**, trong đó:

- *Nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác:* Kế hoạch vốn **335.200 triệu đồng**;

+ **01 dự án** chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn **2.200 triệu đồng**.

+ **07 dự án** khởi công mới, tổng mức đầu tư **333.000 triệu đồng**, kế hoạch vốn **333.000 triệu đồng**

- *Nguồn xây dựng cơ bản tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác:* Kế hoạch vốn **115.500 triệu đồng**; **13 dự án** khởi công mới giai đoạn 2021-2025, tổng mức đầu tư **115.500 triệu đồng**, KH vốn **115.500 triệu đồng**.

- *Dự kiến nguồn vốn tỉnh bổ sung và các nguồn vốn hợp pháp khác:* **35.000 triệu đồng**; **01 dự án** khởi công mới: Tổng mức đầu tư **35.000 triệu đồng**, kế hoạch vốn là **35.000 triệu đồng**.

- *Nguồn vốn bảo vệ môi trường; vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác:* KH vốn **30.000 triệu đồng**; **01 dự án** khởi công mới giai đoạn 2021-2025, tổng mức đầu tư **30.000 triệu đồng**, KH vốn **30.000 triệu đồng**.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Lai Châu khóa III, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2019/.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND Tỉnh; (B/c)
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND-UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Vương Văn Thắng



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 105/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Tổng nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG				799.220	23.792	21.256	775.428	34.121	741.307	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				135.220	0	0	135.220	0	135.220	
I	Vốn chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng				117.000	0	0	117.000	0	117.000	
<i>I</i>	<i>Các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>				117.000	0	0	117.000	0	117.000	
1	- Cải tạo HTKT các khu dân cư mở rộng địa giới hành chính	TP. Lai Châu	2021-2024		80.000			80.000		80.000	
2	- Kênh Nậm Con Gìn khu vực Đông Pao	TP. Lai Châu	2022-2024		30.000			30.000		30.000	
3	- Trạm y tế xã San Thàng	X. San Thàng	2022-2023		7.000			7.000		7.000	
II	Vốn trái phiếu chính phủ				4.000			4.000		4.000	
<i>I</i>	<i>Các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>				4.000			4.000		4.000	
4	- Nâng cấp hệ thống thủy lợi bán thành công, xã San Thàng	X. San Thàng	2021		4.000			4.000		4.000	
III	Nguồn chương trình MTQG XDNTM				14.220			14.220		14.220	

STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Tổng nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<i>I</i>	<i>Lĩnh vực giao thông thủy lợi</i>			14.220			14.220		14.220	
	<i>a</i>	<i>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>			14.220			14.220		14.220	
5	-	Đường nội đồng vùng chè bản Sin Páo Chải, xã Nậm Loóng	X. Nậm	2021	720			720		720	
6	-	Đường nội đồng vùng chè bản Thành Công, xã San Thàng		2021-2022	2.400			2.400		2.400	
7	-	Đường nội đồng vùng chè bản Lô Suối Tùng, xã San Thàng		2022	3.500			3.500		3.500	
8	-	Đường nội đồng vùng chè bản Phan Lìn, xã San Thàng		2023	5.000			5.000		5.000	
9	-	Đường nội đồng vùng chè bản Chín Chu Chải, xã San Thàng		2024	2.600			2.600		2.600	
	B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			664.000	23.792	21.256	640.208	34.121	606.087	
	B.1	NGUỒN VỐN TỈNH QUẢN LÝ			138.000	23.792	21.256	114.208	23.821	90.387	
	I	Vốn trung ương cân đối thời kỳ ổn định			110.000	23.792	21.256	86.208	23.821	62.387	
	<i>1</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn 2021-2025</i>			<i>70.000</i>	<i>23.792</i>	<i>21.256</i>	<i>46.208</i>	<i>23.821</i>	<i>22.387</i>	
10	-	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu	TP Lai Châu	2017-2019	Số: 135-31/10/2016 70.000	23.792	21.256	46.208	23.821	22.387	



STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Tổng nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	2				40.000	0	0	40.000	0	40.000	
11	-	Trung tâm y tế thành phố Lai Châu	TP Lai Châu	2023-2024	30.000			30.000		30.000	
12	-	Nhà lớp học trường MN Hoa Sen (Trung tâm)	P. Đoàn Kết	2021-2022	10.000			10.000		10.000	
	II	Vốn số xổ kiến thiết			28.000	0	0	28.000		28.000	
	I	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			28.000	0	0	28.000	0	28.000	
13	-	Nhà lớp học trường MN Hoa Ban	P. Quyết Thắng	2021-2022	7.000			7.000		7.000	
14	-	Nhà lớp học điểm Gia Khâu 1 trường MN Nậm Loỏng	X. Nậm Loỏng	2021-2022	6.000			6.000		6.000	
15	-	Nhà Ban giám hiệu trường MN Hoa Sen (Trung tâm)	P. Đoàn Kết	2022-2023	5.000			5.000		5.000	
16	-	Nhà lớp học trường MN Hoa Hồng	P. Tân Phong	2025-2026	10.000			10.000		10.000	
	B	NGUỒN VỐN TP QUẢN LÝ			526.000	0	0	526.000	10.300	515.700	
	I	Nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác			345.500	0	0	345.500	10.300	335.200	
	I	Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt			12.500	0	0	12.500	10.300	2.200	

STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Tổng nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	- Trụ sở phường đoàn kết	P. Đoàn Kết	2020-2021		12.500			12.500	10.300	2.200	
	2	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>			333.000	0	0	333.000	0	333.000	
	a	<i>Lĩnh vực văn hóa - thể thao</i>			45.000	0	0	45.000	0	45.000	
18	- Nhà văn hóa thể thao phường Đoàn Kết	P. Đoàn Kết	2021-2022		5.000			5.000		5.000	
19	- Xây dựng khu trung tâm TĐTT - nhà thi đấu đa năng thành phố	TP Lai Châu	2022-2024		40.000			40.000		40.000	
	b	<i>Lĩnh vực giao thông thủy lợi, HTKT</i>			208.000	0	0	208.000	0	208.000	
20	- Tuyến đường vành đai thành phố	TP Lai Châu	2021-2025		180.000			180.000		180.000	
21	- Nâng cấp kênh mương, đường trục nội đồng từ Đập ao xanh đến cầu Gia Khâu 1	X. Nậm Loóng	2023-2024		16.000			16.000		16.000	
22	- Kênh thoát nước khu vực chân núi Nùng Nàng	TP. Lai Châu	2025-2026		12.000			12.000		12.000	
	c	<i>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</i>			80.000			80.000		80.000	
23	- Nâng cấp, cải tạo HTKT khu trung tâm thương mại TP Lai Châu (giai đoạn 2)	TP Lai Châu	2024-2025		10.000			10.000		10.000	
24	- Đầu tư các công trình khu vực mở rộng địa giới hành chính (Điểm trường, điểm y tế, nhà văn hóa đa năng cụm, nhà văn hóa các bản)	TP. Lai Châu	2021-2025		70.000			70.000		70.000	



STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Tổng nhu cầu vốn còn lại	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	II	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác			115.500			115.500	0	115.500	
	I	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			115.500			115.500	0	115.500	
25	-	Nhà lớp học và nhà hiệu bộ trường TH Kim Đồng	2021-2022		13.000			13.000		13.000	
26	-	Nhà đa năng trường THCS Tân Phong	P. Tân Phong 2021-2022		7.000			7.000		7.000	
27	-	Nhà lớp học điểm Gia Khâu 1 trường TH&THCS Nậm Loông	X. Nậm Loông 2021-2022		6.000			6.000		6.000	
28	-	Nhà lớp học bộ môn THCS Quyết Tiến	P. Quyết Tiến 2022-2023		6.500			6.500		6.500	
29	-	Nhà đa năng trường THCS Quyết Tiến	P. Quyết Tiến 2022-2023		7.000			7.000		7.000	
30		Trường MN Sao Sáng	P. Tân Phong 2023-2024		25.000			25.000		25.000	
31	-	Nhà lớp học bộ môn THCS Đông Phong	P. Đông Phong 2023-2024		6.500			6.500		6.500	
32	-	Nhà đa năng trường THCS Đông Phong	P. Đông Phong 2023-2024		7.000			7.000		7.000	
33	-	Nhà đa năng trường THCS Quyết Thắng	P. Quyết Thắng 2023-2024		7.000			7.000		7.000	

